

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **24/2024/HSST**
Ngày: 31/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khanh

Bà Nguyễn Thị Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại điểm cầu Tòa án nhân dân quận Long Biên kết hợp với điểm cầu Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội xét xử trực tuyến sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 364/2023/TLST-HS ngày 18/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST - HS ngày 19/01/2024 đối với bị cáo:

LÊ TRUNG N, sinh năm:1991; Giới tính: N; HKTT: A,B,C; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Văn hóa: 12/12; con ông: Lê Hữu N, sinh năm 1958; con bà: Vũ Thị T, sinh năm 1963. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 697 lập ngày 25/10/2023 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Nhân thân: Bản án số 293/2023/HSST ngày 28/12/2023, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (hành vi xảy ra ngày 26/6/2023) (đã có hiệu lực pháp luật).

Hiện đang tạm giam tại trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9h00' ngày 28/6/2023, Công an phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội nhận được tin báo của anh Phạm Hải N1 (SN: 1991, HKTT: D,F,G) là

trưởng ban quản lý tòa nhà PB Nol ngõ 390 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội về việc phát hiện 01 ba lô màu đen nghi vấn bên trong có chứa ma túy để trên ghế tại khu vực của nhân viên cứu hộ bể bơi. Sau khi nhận được tin báo Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận Long Biên phối hợp cùng Công an phường Bồ Đề đã đến tiến hành kiểm tra.

Quá trình kiểm tra xác định trong ba lô có 01 túi nilon màu xanh, bên trong có 01 hộp giấy màu đen, mở hộp giấy ra bên trong có: 04 túi nilon bên trong đều chứa tinh thể màu trắng, 02 túi nilon bên trong chứa các mảnh vụn màu hồng, 01 túi nilon màu xanh đen bên trong chứa 22 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh đều có ký hiệu “WY”, 03 bản sao căn cước công dân mang tên LÊ TRUNG N (SN: 1991, HKTT:), 20 túi nilon kích thước khoảng 4x3cm chưa qua sử dụng. Cơ quan công an đã lập biên bản niêm phong, tạm giữ số vật chứng này và lập hồ sơ giải quyết

Tại bản kết luận giám định số 4413/HL-HTHS ngày 05/7/2023 của Phòng kỹ Tật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

01 hộp màu đen bên trong gồm có:

- Tinh thể màu trắng bên trong 04 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 8,054 gam.

- 22 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh (đều có chữ WY) bên trong có 01 túi nilong màu xanh đen và các mảnh vụn màu hồng bên trong có 02 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 2,657 gam.

Tiến hành làm việc với ban quản lý tòa nhà PB Nol xác định LÊ TRUNG N là nhân viên cứu hộ bể bơi tại tòa nhà PB Nol, qua xác minh xác định ngày 04/07/2023, LÊ TRUNG N bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Hoàn Kiếm ra quyết định khởi tố bị can, lệnh tạm giam về tội mua bán trái phép chất ma túy điều 251 BLHS. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an TP.Hà Nội.

Tại Trại tạm giam LÊ TRUNG N khai nhận: N là nhân viên cứu hộ bể bơi tại tòa nhà PB Nol phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. N có quan hệ bạn bè xã hội với Lê Tuấn L (SN: 1985, HKTT: N,B,C), thỉnh thoảng cả hai có sử dụng ma túy cùng nhau tại nhà của Long. Ngày 22/6/2023, N sang nhà của L tại N,B,C thì gặp bà Nguyễn Thị Kim N2 (SN: 1958, HKTT: N,B,C) là mẹ của L, bà N2 nói cho N biết L đã đi cai nghiện tự nguyện. Do đã cùng sử dụng ma túy với L và L có bảo N nếu muốn sử dụng thì qua nhà L lấy ma túy nên N biết L để ma túy tại nhà nên N đi lên tầng 3 vào phòng của L để lấy ma túy. Tại đây, N thấy 01 chiếc hộp màu đen ở dưới điều hoà bị hỏng ở trong phòng, N mở hộp ra thì thấy bên trong có các túi nilong chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilong bên trong có nhiều viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh, N biết đây là ma túy nên cất số ma túy này vào trong ba lô rồi mang về để ở khu vực bể bơi tòa nhà B Nol mục đích sử dụng cho bản thân. Ngày 26/6/2023, N sang khu vực phố An Dương mua ma túy “đá” mang đi bán thì bị Công an quận Hoàn Kiếm bắt giữ. Khi bà Vũ Thị T (SN: 1963, HKTT: Q,F,G là mẹ của N) đến thăm N ở Công an quận Hoàn Kiếm, N nhờ bà T sang khu vực bể bơi tòa nhà B Nol Phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội lấy ba lô của N. Bà T đã liên hệ với bảo vệ tòa nhà để xin lại chiếc ba lô trên. Do quy định trước khi mang

đồ vật ra khỏi tòa nhà phải kiểm tra nên anh Phạm Hải N1 là trưởng ban quản lý tòa nhà cùng anh Dương Đức T1 (SN: 1973, HKTT: Tổ 2, E,B,C) là bảo vệ tòa nhà đã tiến hành kiểm tra sơ bộ chiếc ba lô của N để trong khu vực bể bơi phát hiện bên trong có đồ vật nghi là ma túy nên đã báo cho Công an phường Bồ Đề. Sau đó, đội CSĐTTP về ma túy Công an quận Long Biên phối hợp cùng Công an phường Bồ Đề tiến hành kiểm tra phát hiện tang vật ma túy như đã nêu trên.

Lời khai của LÊ TRUNG N phù hợp với lời khai nhân chứng, hiện trường bắt giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên đã đấu tranh với Lê Tuấn L, L khai: L và N, biết nhau từ năm 2019, thỉnh thoảng L và N có sử dụng ma túy cùng nhau tại nhà L. L hoàn toàn không biết gì về nguồn gốc số ma túy Cơ quan công an T giữ của N tại khu vực bể bơi tòa nhà B Nol, cũng không biết lý do tại sao N khai số ma túy trên của L. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữ L với N, L vẫn khẳng định không biết gì về số ma túy T giữ trong ba lô của N. Ngoài lời khai của N không còn tài liệu nào khác thể hiện số ma túy T giữ của N là của L. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với Lê Tuấn L.

Đối với bà Nguyễn Thị Kim N2 là mẹ của L không biết việc N sang nhà mình để làm gì. Bà N không biết gì về số ma túy cơ quan công an T giữ trong ba lô của N, vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với bà N.

Đối với bà Vũ Thị T là mẹ của LÊ TRUNG N. N nhờ bà T sang khu vực bể bơi tòa nhà B Nol lấy ba lô của N, bà T không biết N cất giấu ma túy trong ba lô. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với bà T.

Tại Bản cáo trạng số 326/CT-VKSLB ngày 30/11/2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố LÊ TRUNG N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa như sau:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo LÊ TRUNG N đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng: không có. Về nhân thân: Bản án số 293/2023/HSST ngày 28/12/2023, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (hành vi xảy ra ngày 26/6/2023) (đã có hiệu lực pháp luật), xác định bị cáo có nhân thân xấu. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đối bị cáo; xử phạt các bị cáo LÊ TRUNG N mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù tại Bản án số 293/2023/HSST ngày 28/12/2023 của TAND quận Hoàn Kiếm (đã có hiệu lực pháp luật), đề nghị xử phạt bị cáo mức án

từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo không có công việc và T nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho tịch T tiêu hủy 10,711 gam ma túy loại Methamphetamine (Phòng PC09 đã T mẫu 0,921 gam để giám định, còn lại 9.79 gam); tịch T tiêu hủy 01 ba lô màu đen đã qua sử dụng và 20 túi nilon nhỏ kích thước 4cm x 3 cm chưa qua sử dụng.

Đối với Lê Tuấn L: Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữ L với N, L vẫn khẳng định không biết gì về số ma túy T giữ trong ba lô của N. Ngoài lời khai của N không còn tài liệu nào khác thể hiện số ma túy T giữ của N là của L. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với Lê Tuấn L là có căn cứ.

Đối với bà Nguyễn Thị Kim N2: Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với bà N2 là có căn cứ.

Đối với bà Vũ Thị T: Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với bà T là có căn cứ.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của nhân chứng; biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/6/2023, tại tòa nhà PB N01 ngõ 390 Nguyễn Văn Cừ phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, LÊ TRUNG N có hành vi tàng trữ trái phép 10,711 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị đội CSĐTTP về ma túy Công an quận Long Biên phối hợp cùng Công an phường Bồ Đề phát hiện T giữ tang vật. Hành vi của bị cáo LÊ TRUNG N có đầy đủ dấu hiệu của tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có

đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra. Về nhân thân: Bản án số 293/2023/HSST ngày 28/12/2023, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (hành vi xảy ra ngày 26/6/2023) (đã có hiệu lực pháp luật), xác định bị cáo có nhân thân xấu. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Do Bản án số 293/2023/HSST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã có hiệu lực pháp luật nên bị cáo phải chấp hành hình phạt chung tổng hợp của hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có điều kiện kinh tế, không có T nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Cho tịch T tiêu hủy 10,711 gam ma túy loại Methamphetamine (Phòng PC09 T mẫu 0,921 gam để giám định còn lại 9.79 gam)

- Cho tịch T tiêu hủy 01 ba lô màu đen đã qua sử dụng và 20 túi nilon nhỏ kích thước 4cm x 3 cm chưa qua sử dụng.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt chính, không áp dụng hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Đối với Lê Tuấn L: Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữ L với N, L vẫn khẳng định không biết gì về số ma túy T giữ trong ba lô của N. Ngoài lời khai của N không còn tài liệu nào khác thể hiện số ma túy T giữ của N là của L. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với Lê Tuấn L là có căn cứ.

Đối với bà Nguyễn Thị Kim N2: Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với bà N2 là có căn cứ.

Đối với bà Vũ Thị T: Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với bà T là có căn cứ.

[4] Về án phí: Bị cáo LÊ TRUNG N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo LÊ TRUNG N phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo LÊ TRUNG N.

Xử phạt bị cáo LÊ TRUNG N 06 (sáu) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù tại Bản án số 293/2023/HSST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch T tiêu hủy 10,711 gam ma túy loại Methamphetamine (Phòng PC09 T mẫu 0,921 gam để giám định còn lại 9.79 gam)

- Tịch T tiêu hủy 01 ba lô màu đen đã qua sử dụng và 20 túi nilon nhỏ kích thước 4cm x 3 cm chưa qua sử dụng.

(Tất cả hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2023).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.Long Biên;
- Chi cục THADS q.Long Biên;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Thanh Phương